

# **TÔN CHỈ ĐẠO CAO ĐÀI**

**(Soạn giả: HT. Nguyễn Trung Đạo)**

\*\*\*

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, là một nền Tân Tôn Giáo đã được Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ dùng huyền diệu cơ bút sáng lập tại Việt Nam vào ngày **Rằm tháng Mười năm Bính Dần**, dương lịch 19-11-1926, tại tỉnh Tây Ninh.

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài được ghi rõ ở phần đầu của bài Sớ Văn Thượng Tấu, nội dung như sau :

**“ *Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt* ”**

Tam Giáo gồm có : Phật Giáo, Tiên Giáo, Nho Giáo.

Ngũ Chi gồm có : Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo.

Chữ NGUYỄN có nghĩa là gốc, chữ NHỨT có nghĩa là một, nhưng cả hai chữ đều chỉ Đức Thượng Đế, vì Ngài là gốc của các nền tôn giáo, và là một ngôi Thái Cực tuyệt đối.

- *Tam Giáo qui nguyên* là ba nền tôn giáo đều trở về một gốc. Cái gốc đó là chơn lý tuyệt đối hằng hữu, tức là Đức Thượng Đế.

- *Ngũ Chi phục nhứt* là năm nhánh Đạo trở lại thành một. Một đó là Đại Đạo, mà một đó cũng là Thái Cực, tức Đức Thượng Đế.

Nói Tam Giáo qui nguyên là nói trong phạm vi Á Đông, nơi mà ba nền Tôn Giáo (Nho, Thích, Lão) được mở ra để giáo hóa nhơn sanh trong vùng này.

Nói Ngũ Chi phục nhứt là nói trên toàn thể thế giới, gồm tất cả các Tôn Giáo trong đó có Tam Giáo.

**Tóm lại : Câu *Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt* có nghĩa là 3 nền Tôn Giáo (Nho, Thích, Lão) ở vùng Á Đông và 5 nhánh Đạo (Phật, Tiên, Thánh, Thần, Nhơn) ở toàn thế giới đều qui về một Gốc là Đức Thượng Đế.**

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài cũng đã được Quý vị Tiên Khai nói lên trong **Tờ Khai Đạo** gửi cho Nhà Cầm Quyền Pháp trước ngày làm Lễ Khai Đạo, nội dung tóm lược như sau.

Vốn từ trước, ở Việt Nam có ba Tôn Giáo là *Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo* (tức Phật Giáo, Tiên Giáo và Nho Giáo). Tiên Nhơn chúng ta sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo tôn chỉ quý báu của các vị Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu “ *Gia vô bế hộ, lộ bất thập di* ” chỉ nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến ban đêm ngủ không cần đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai lượm.

Nhưng buồn thay cho đời thái bình phải mất vì mấy duyên cớ sau đây :

1. Những người tu hành đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ tôn chỉ của Tam Giáo đều như một, là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa,

2. Lại canh cải mỗi chánh truyền của các Đạo ấy làm cho thất chơn truyền,

3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhơn loại mà ra. Nên chi người Việt Nam bấy giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện, tận mỹ ngày xưa.

Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người Việt Nam vì căn bản, vì tôn giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một (qui nguyên phục nhất) gọi là Đạo Cao Đài hay là Đại Đạo.

May thay cho chúng sanh, Thiên tòng nhơn nguyện, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và hiệp Tam Giáo lập ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ tại cõi Nam nầy. Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Ân Xá lần thứ ba. Những lời của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy chúng ta đều cốt để truyền bá tôn chỉ Tôn Giáo.

Đạo Cao Đài dạy cho biết :

-Luân lý cao thượng của Đức Khổng Tử,  
-Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành, lánh dữ, thương yêu nhơn loại, cư xử thuận hòa mà lánh cuộc ly loạn giặc giả.

Vào thời Nhị Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng 2500 năm, ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo là :

-Đức Khổng Tử : Giáo Chủ của Đạo Nho,  
-Đức Phật Thích Ca : Giáo Chủ của Đạo Phật,  
-Đức Lão Tử : Giáo Chủ của Đạo Tiên tức Lão Giáo.

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, cách nay khoảng 90 năm, để tránh sự chia rẽ giữa các Tôn Giáo, Đức Thượng Đế hiệp cả 3 Tam Giáo trên lại thành một nền Đại Đạo,

lấy tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, do chính Đức Thượng Đế làm Giáo Chủ. Đức Thượng Đế giao cho Đức Phật Mẫu đảm đương công việc này, do vậy mà trong bài Phật Mẫu Chơn Kinh có câu :

*Hiệp vạn chủng nhứt môn đồng mạch,  
Qui thiên lương quyết sách vạn trù.  
Xuân Thu, Phất Chủ, Bát Vu,  
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.*

**Tam hiệp :** Đức Phật Mẫu đem cái thiên tánh tốt đẹp của con người trở về với con người, rồi hiệp các chủng tộc của nhơn loại thành một nhà, cùng chung một tín ngưỡng, một Đạo, không phân biệt quốc gia dân tộc. Lấy biểu hiệu của Tôn Giáo, như *Kinh Xuân Thu* của Đạo Nho, *Cây Phất Chủ* của Đạo Tiên, *Bình Bát Vu* của Đạo Phật, Đức Phật Mẫu hiệp cả ba Tam Giáo lại thành một nền Đại Đạo (tức là Qui Nguyên Tam Giáo) để tìm cho ra chơn pháp.

**Do vậy mà Giáo Lý** của Đạo Cao Đài là sự tổng hợp có sáng tạo của tinh hoa giáo lý *Tam Giáo* và *Ngũ Chi* đã có **từ xưa, hiệp với Thánh Giáo ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền Tân Giáo Lý, gồm đủ các phương diện của một nền Đại Đạo chơn chánh.**

Người ta tìm thấy trong giáo lý của Đạo Cao Đài có một ít giáo lý của các tôn giáo khác, như là :

- *Của Phật Giáo*, thì có : Ngũ Giới cấm, Giới Luật ăn chay, Thuyết Luân Hồi, về hình thức thì có dùng chuông mõ để tụng kinh,...

- *Của Tiên Giáo*, thì có : luyện Tam Bửu Tinh-Khí-

Thần, về hình thức thì có dùng cơ bút để thông công với các Đấng Thiêng Liêng,...

- *Của Nho Giáo*, thì có : Tam cương, Ngũ thường, Tam tòng, Tứ đức, thờ cúng Ông Bà, về hình thức thì có Lễ Sĩ để dâng phẩm vật lên các Đấng Thiêng Liêng,...

- *Của Thiên Chúa Giáo*, thì có : tôn thờ Đức Thượng Đế, cách tổ chức Giáo Hội từ trung ương đến địa phương, về hình thức thì có dùng nhạc trong Thánh Đường,...

Ngoài ra, Đức Thượng Đế còn giáng cơ ban cho Đạo Cao Đài một số đặc ân trong Đại Ân Xá Kỳ Ba như là : Giáo Lý về Vũ Trụ Quan và Nhơn Sinh Quan, những Bí Tích về Phép Giải Oan và Phép Độ Hồn, những Bài Kinh Tận Độ Vong Linh, v.v...

Vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, chính ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ đứng làm Giáo Chủ Đạo Cao Đài, nhưng Ngài giao quyền chưởng quản Cơ Đạo về mặt vô vi cho ba Đấng Thiêng Liêng gọi là Tam Trấn Oai Nghiêm, gồm có :

*-Nhứt Trấn Oai Nghiêm là Đức Lý Đại Tiên Trưởng* thay mặt Đức Lão Tử, cầm quyền Tiên Giáo,

*-Nhị Trấn Oai Nghiêm là Đức Phật Bà Quan Âm* thay mặt Đức Phật Thích Ca, cầm quyền Phật Giáo,

*-Tam Trấn Oai Nghiêm là Đức Quan Thánh Đế Quân* thay mặt Đức Khổng Tử, cầm quyền Nho Giáo.

*Vậy Tam Trấn Oai Nghiêm là Ba Đấng có nhiệm vụ bảo vệ và phát triển nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn, thay mặt Ba Đấng Giáo Chủ cầm quyền Tam Giáo trong Tam Kỳ Phổ Độ.*

\*Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm thủ cơ truyền Đạo, lập luật pháp nghị định chơn truyền, công thưởng tội trừng, vô tư vô vị, chấp chưởng cơ quan, tạo thời cải thế, đương kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

\*Đức Quan Âm Nhị Trấn Oai Nghiêm là vị Bồ Tát nghe biết được tiếng kêu cứu của chúng sanh nơi cõi trần để hiện thân đến cứu khổ cứu nạn cho chúng sanh. Hầu như nhưn sanh khắp các nước Đông Nam Á đều tin tưởng và ngưỡng vọng nơi sự cứu độ nhiệm mầu của Ngài mỗi khi gặp tai biến trong mọi trường hợp. Ý nghĩa này được thể hiện trong câu thơ sau đây :

*Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng.*

(Bài thi về Tịch Đạo nữ phái)

Tạm hiểu : *Một lần niệm danh hiệu Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thì được Bồ Tát rủ lòng thương xót bảo vệ mạng sống.*

Trong Quyển Luật Tam Thế có ghi là đêm 10 tháng Giêng Nhâm Thìn (5-2-1952 ), Bát Nương Diêu Trì Cung giáng cơ có dạy như sau :

*“ Dưới quyền của Phật Mẫu có Cửu Tiên Nương trông nom về **Cơ Giáo Hóa** cho vạn linh, ngoài ra còn có hằng hà sa số Phật trông nom về **Cơ Phổ Độ** mà Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là Đấng cầm đầu ”.*

\*Đức Quan Thánh Đế Quân Tam Trấn Oai Nghiêm đại diện cho Nho Tông Chuyển Thế. Đức Ngài thừa mạng lệnh Đức Ngọc Đế giáng trần vào thời Tam Quốc. Ngài giữ trọn Tam Cang, Trung, Nghĩa, chánh trực, công bình. Đến buổi qui vị Ngài hiển Thánh, nhờ Phổ Tịnh

Thiên Sư đến khai linh, nên dâng siêu thăng yết kiến Đức Thượng Đế, mới được đặc hàng phẩm Phật Đà Lam. Nay trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Ngài nắm luật công bình, diệt trừ những kẻ tà tâm phản loạn chớ truyền phân phe lập phái.

Thờ Tam Trấn Oai Nghiêm còn có ý nghĩa là thờ ba thể tánh : Bi, Trí, Dũng :

- *Đức Quan Âm* tượng trưng thể **Bi** : thương xót.
- *Đức Lý Đại Tiên* tượng trưng thể **Trí** : sáng suốt.
- *Đức Quan Thánh* tượng trưng thể **Dũng**: Ý chí mạnh mẽ.

**TÓM LẠI** : Tuy Đạo Cao Đài là một Tôn Giáo mới được khai sanh, còn non trẻ so các với nền Tôn Giáo khác, nhưng Đạo Cao Đài có được một Giáo Lý rất cao thâm mà từ trước đến giờ chưa có một Tôn Giáo nào có được, đó là nhờ vào Thánh Giáo của Đức Thượng Đế và sự thống nhất giáo lý của ba Tam Giáo lớn là Nho, Thích, Đạo, nghĩa là Đạo **Nho** của Đức Khổng Tử, Đạo **Tiên** của Đức Lão Tử và Đạo **Phật** của Đức **Thích Ca Mâu Ni**. Sự thống nhất này tưởng chừng như không thể nào dung hòa được, vì từ trước đến giờ các Tôn Giáo thường hay tranh luận sự thấp cao, hơn kém, Tôn Giáo nào cũng cho rằng Đạo mình là hơn, mà không rõ được sự huyền vi ở chỗ các Tôn Giáo đều *có chung một nguồn* là **Đạo**. Tam Qui Ngũ Giới của **Phật**, Tam Bửu Ngũ Hành của **Tiên**, Tam Cang Ngũ Thường của **Thánh** vẫn qui nhứt về một chữ **Đạo** mà thôi, nên trong kinh Đạo Cao Đài có câu “*Một cội sanh ba nhánh in nhau*”.

## **GHI CHÚ :**

**PHẬT** *Tam Qui: Qui y Phật, Qui y Pháp, Qui y Tăng.  
Ngũ Giới: Bất : Sát Sanh, Du Đạo, Tà  
Dâm, Tửu Nhục, Vọng Ngữ.*

**TIÊN** *Tam Bửu : Tinh, Khí, Thần.  
Ngũ Hành : Kim, Mộc Thủy, Hỏa, Thổ.*

**THÁNH** *Tam Cang : Quân Thần cang, Phụ Tử cang,  
Phu Thê cang.*

*Ngũ Thường : Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.*

- *Bất Sát Sanh là Nhân.*
- *Bất Du Đạo là Nghĩa*
- *Bất Tà Dâm là Lễ*
- *Bất Tửu Nhục là Trí.*
- *Bất Vọng Ngữ là Tín.*

Ở Việt Nam, từ các thời Đinh, Lê, Lý, Trần đều lấy Tam Giáo Qui Nguyên làm nền tảng Quốc Học. Ngoài đời, nhân dân thờ cúng Tổ Tiên (Đạo Nho), tụng Kinh Phật và tin tưởng luật Nhơn Quả Luân Hồi (Đạo Phật), dùng Cơ Bút để thông công với các Đấng vô hình (Đạo Tiên), một số người tin vào Thầy Bùa Thầy Pháp (một biến thể của Đạo Tiên). Thế thì việc Tam Giáo Qui Nguyên đã có từ thời xưa, nhưng ngày nay Đức Thượng Đế mới lấy đó làm Giáo Lý của Đạo Cao Đài và thêm vào đó những Thánh Giáo thích hợp với thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Tam Giáo Qui Nguyên đã được phổ truyền trong nhơn loại, nay Đức Thượng Đế qui nguyên Tam Giáo và phục nhứt Ngũ Chi, là có ý thức tỉnh nhơn loại rằng : Các



Tôn Giáo hiện hữu tuy có khác nhau về hình thức, về danh từ, nhưng bên trong thì Tôn Giáo nào cũng thờ Một Đấng Cao Cả, tượng trưng Chúa Tể Càn Khôn Thống Trị vạn vật. Đó cũng là một cách bày tỏ cho nhơn loại hiểu rằng : Cả nhơn loại tuy có khác nhau về màu da, sắc tóc, tiếng nói, song cả loài người đều là con cái của một Đấng Tạo Hóa.

Thiết tưởng cả loài người đều nhìn nhau là con một Cha thì tình tương thân tương ái sẽ được thực hiện. Như vậy lời cầu nguyện hằng ngày của người Tín Đồ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là “*Tứ Nguyện Thiên Hạ Thái Bình*” sẽ không còn là xa vời nữa.

